

SƠ BỘ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VỤ MÙA NĂM 1993 Ở HÀ TÂY

KS. ĐỖ HUY THÀNH

Đài KTTV Liên tỉnh Hà Tây - Hòa Bình

Vụ mùa năm 1993 đã cho năng suất và sản lượng khá cao. Về năng suất, có kém vụ mùa 1992 chút ít, song đây là vụ mùa thứ 5 liên tiếp được mùa, có nhiều nguyên nhân chi phối, nhưng quan trọng nhất vẫn do "bàn tay" thời tiết quyết định. Trong suốt vụ, từ gieo đến thu hoạch các điều kiện KTNN là thuận lợi. Số liệu thực nghiệm đo được tại trạm KTNN Hà Đông (bảng 1 và 2) cho thấy, đây là vụ mùa cho năng suất cao, xấp xỉ vụ mùa 1992.

1 - Các điều kiện KTTNN từ tháng VI đến tháng X/93

- Nền nhiệt độ cao, nhiệt độ trung bình đều từ xấp xỉ đến cao hơn trung bình từ: 0,5 - 1°C. Riêng trong tháng VI và tháng VII cao hơn trong 2 năm 1991 và 1992 tới ≈ 1°C. Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối từ :37 - 38°C, cao hơn trung bình 18 năm và 2 năm gần đây tới 1 - 2°C. Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối xuống tới 17,2°C, nhưng xảy ra vào tháng X, cuối vụ.

- Lượng mưa khá phong phú và phân bố khá đều trong các tháng. Riêng tháng VII/93 lượng mưa có thấp hơn trung bình và tháng VII/92. Tháng X/93 lượng mưa xuống thấp hẳn, song vào lúc lúa vào chắc và chín hết. Đặc biệt trong các tháng có nhiều ngày mưa rào kèm dông, cường độ trung bình và nhẹ, thuận lợi cho lúa sinh trưởng và phát triển.

- Số giờ nắng dồi dào trong suốt vụ, mỗi tháng có: 170 - 210 giờ nắng, từ xấp xỉ đến cao hơn trung bình và vụ mùa 1992.

- Bão áp thấp nhiệt đới không gây ảnh hưởng lớn trong suốt vụ. Trừ một vài trận lốc, tố xảy ra ở vùng trung du, phạm vi ảnh hưởng hẹp, diện tích bị hại nhỏ.

2 - Tình hình sinh trưởng phát triển của lúa

Theo dõi 6 thửa ruộng thí nghiệm với hai giống lúa CR203 (NC và CI), gieo cách nhau 5 ngày, cấy cách nhau 2 ngày cho thấy:

- Thời kỳ mạ (trung tuần tháng VI đến cuối tháng VII/93) do các điều kiện KTNN thuận lợi (trừ vài trà khi gieo có mưa rào) cây mạ sinh trưởng và phát triển khá. Nhìn chung độ cao cây, số lá, độ rộng thân cây mạ khá. Trà muộn, một số được trũng khi nhổ cây thân mạ hơi "rớt".

- Đủ ẩm và nhiệt độ cao, lúa cấy xuống bén rễ hồi xanh nhanh (chỉ sau hơn một ngày). Lúa vào đẻ nhanh, cả 3 đợt cấy thí nghiệm chỉ sau 14-15 ngày là bắt đầu đẻ nhánh. Lúa đẻ rất rộ và kết thúc đẻ nhanh (chỉ sau 8 - 10 ngày là kết thúc). Tỷ lệ đẻ nhánh rất cao, cả 3 đợt cấy (2 giống) từ 120 - 190% (cao hơn vụ mùa 1992: trên 50%). Độ cao cây lúa lớn, độ dài bông lúa khá. (độ cao TB: 95 - 98 cm, độ dài bông 22 - 23cm).

- Đặc biệt (giống vụ mùa 1992), thời gian từ mọc đống phổ biến ($\geq 50\%$) đến trở bông nở hoa phổ biến ($\geq 50\%$) kéo dài hơn trung bình nhiều vụ từ 2 - 4 ngày, và ngược lại từ ngậm sữa phổ biến đến chắc xanh phổ biến lại rút ngắn: 2 - 4 ngày. Thời gian trở bông nở hoa rất rõ và đều, cả 3 đợt thí nghiệm chỉ tập trung: 4 - 5 ngày. Khối lượng 1000 hạt (giống CR 203 -NC) cao hơn vụ mùa 1992 xấp xỉ 1g/1000 hạt. Số hạt lép, lửng trung bình trên một bông ít hơn vụ mùa 1992 : 2 - 5 hạt/bông, đây là những kết quả tạo ra năng suất cao.

- Thời kỳ lúa "con gái" có sâu cuốn lá nhẹ, do phòng trừ kịp thời nên thiệt hại không đáng kể.

3 - Phân tích thành phần năng suất lúa

- Lúa cấy bén rễ nhanh, vào đẻ nhanh, đẻ rõ, tỷ lệ đẻ cao. Bông dài, nhiều hạt, hạt mẩy.

- Tỷ lệ cây kết quả (bông) trên 1 m² cao: Từ 95 - 98%, cao hơn trung bình từ: 30 - 40%, hơn vụ mùa 1992: 1 - 2%.

- Số gié trung bình trên một bông nhiều, hơn trung bình từ 3 - 4 gié/1bông. Số hạt trung bình trên 1 bông cao, từ 72 - 92 hạt/1bông (cao hơn trung bình: 3 - 5 hạt/1bông).

- Năng suất tính toán và thực thu cao: Từ 50 - 72 tạ/ha cao hơn trung bình từ: 8 - 10 tạ/ha, nhưng kém vụ mùa 1992 từ 5 - 7 tạ/ha (bảng 2).

Bảng 1. Các yếu tố Khí tượng vụ mùa 1993
(Tại trạm KTNN Hà Đông)

Tháng	VI/93	VII/93	VIII/93	IX/93	X/93
Yếu tố					
\bar{T} (°C)	29,7	29,8	28,4	27,0	23,6
T_x (°C)	38,1	37,6	36,8	34,0	30,5
T_n (°C)	23,4	23,9	22,9	21,6	17,2
Lượng mưa (mm)	220,4	191,9	286,5	240,0	52,1
Số giờ nắng (h)	183,5	213,1	186,5	184,8	171,8

Nhìn chung, vụ mùa 1993 đạt năng suất và sản lượng cao, tuy có thấp hơn vụ mùa 1992. Như vậy, trong 3 yếu tố thì rõ ràng điều kiện vật lý môi trường (thời tiết) là thuận lợi. Song khâu giống, làm mạ và kỹ thuật canh tác phải được đáp ứng đầy đủ thì mới cho năng suất cao và ổn định.

**Bảng 2. Phân tích thành phần năng suất vụ mùa 1993
(Tại trạm KTNN Hà Đông)**

Giống	Đợt	Số cây kết quả TB/m ²	Số cây không kết quả TB/m ²	Số gié TB/m ²	Số hạt chắc TB/bông	Số hạt lép lũng TB/bông	Khối lượng 1000 hạt (g)	Năng suất tính toán (tạ/ha)	Năng suất thực thu (tạ/ha)
CR203-NC	I	487	12	9	92	5	16,20	72,58	58,17
	II	500	14	8	87	6	16,00	69,60	55,75
	III	450	29	8	80	7	16,51	59,44	52,81
CR203-CI	I	555	19	9	81	6	15,01	67,48	52,81
	II	631	14	8	72	8	14,60	66,33	51,25
	III	358	20	6	88	9	15,90	50,09	49,90